

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HSST

Ngày: 18-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sinh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Huy Toàn

Ông Nguyễn Đình Tùng

Ông Phan Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hòa- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 18/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 26/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122 /2019/QĐXXST-HS ngày 03/6/2019 đối với bị cáo sau:

Nguyễn Đức N. Tên gọi khác: Đen. Sinh ngày 12/6/1991, tại huyện K'Bang, tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKKHTT: thôn 1, xã s, huyện K, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Bana. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: làm nông. Con ông Nguyễn Đức M; con bà Đinh Thị Q (đã chết); bị cáo có vợ là Hồ Thị Tuyết Th (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 22/8/2013 bị tòa án nhân dân huyện K xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, tháng 9/2013 chấp hành xong hình phạt về địa phương cư trú. Bị cáo bị bắt ngày 14/10/2018, đang bị tạm giam tại trại Tạm giam công an tỉnh Gia Lai; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Cao Thị Mi Sa là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Bị hại:**

- Anh Đinh Xuân Th, sinh năm 1985

Trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

. * Người làm chứng:

- Anh Đinh X, sinh năm 1998

- Anh Đinh Văn H, sinh năm 2000

Cùng trú tại: Làng Hà N, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Đều vắng mặt

- Anh Đinh B, sinh năm 1985

Trú tại: Làng Kon L, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Anh Đinh Ng, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn 9, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Anh Trần Quốc T, sinh năm 1995

Trú tại: Thôn 1, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 13/10/2018, Nguyễn Đức N rủ Đinh H đến nhà ông Nguyễn Đức M ăn giỗ và uống rượu. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày Đinh Văn H điều khiển xe mô tô Sirius màu sơn trắng xanh không biển kiểm soát chở Đinh Thị H và Đinh Thị Kh đến nhà N chơi, để xe mô tô ở sân và ra trước nhà anh S đối diện nhà của N đứng chơi điện thoại. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đức N về nhà gặp nhóm của H, Kh và Hi nên cùng đứng chơi, nói chuyện. Vừa lúc này anh Nguyễn Thọ H điều khiển xe đến trước cổng nhà anh S. Do nghi ngờ trước đây anh H lấy cửa của mình nên N lại núp cổ áo anh H, thì anh H vùng ra được và bỏ chạy về nhà. Lúc này Công an xã S nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về vụ việc đánh nhau gây mất trật tự công cộng tại cổng làng H. Tổ công tác gồm anh Trần Quốc T, anh Đinh Xuân Th đến xác minh, giải quyết vụ việc và yêu cầu nhóm của N đi về. Khi đến trước cổng nhà N thấy có chiếc xe máy màu sơn trắng xanh không gắn biển kiểm soát. Anh Th hỏi xe của ai và yêu cầu kiểm tra thì Nguyễn Đức N nhận là xe mượn của bạn. Qua kiểm tra thì phát hiện chiếc xe máy đã độ chế ống pô xe nổ to gây ồn ào và thường xuyên vi phạm giao thông trên địa bàn xã nhưng chưa bắt giữ được. Anh Th gọi điện cho anh Bùi Tiến D (trưởng công an xã) đến tạm giữ đưa chiếc xe máy về xã để kiểm tra và xác minh. Khi tổ công tác đưa chiếc xe vi phạm về trụ sở Ủy ban nhân dân xã S thì Nguyễn Đức N chạy bộ đến đứng trước cổng Ủy ban xã S rung công, kêu khóc xin Công an xã trả lại xe máy nhưng không được giải quyết.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, nghe ồn ào nên anh T ra cổng khuyên ngăn N đi về hôm sau đến giải quyết nhưng N không chịu. Lúc này anh Th đi mua thuốc lá về đứng ở cổng trụ sở Ủy ban nhân dân xã S khuyên N đi về hôm sau đến làm việc thì N quỳ gối và ôm chân anh Th xin trả lại xe nhưng anh Th không đồng ý và cúi người xuống gỡ tay của N ra khỏi chân mình. Khi anh Th đang khom người đứng lên thì N bực tức vì xin xe nhiều lần không trả nên lấy con dao Thái lan trong

lưng quần ra và cầm trên tay phải đâm liên tiếp 03 nhát từ dưới lên trúng vào vùng ngực và cánh tay phải của anh Th, vừa đâm N vừa nói “Không trả xe à, không trả xe à”. Bị đâm anh Th dùng tay đẩy N ra, N cầm dao bỏ chạy về nhà thì gặp Đinh Văn H và Đinh X thì N kể lại sự việc đâm anh Th cho H và X nghe. Sau đó N nhờ H và X chở mình đến nhà anh Đinh B tại làng K, xã Đ. Tại đây khi ngồi uống rượu nhìn thấy tay của N bị thương nên anh Bình hỏi tại sao thì N trả lời “Em đánh nhau với Công an”, nhưng anh B không tin và nghĩ N nói láo nên không hỏi gì thêm, N không nói gì nữa mà tiếp tục uống rượu, sau đó N, H, X ngủ lại nhà anh B.

Ngày 14/10/2018 Xa nhận được điện thoại của anh Đinh Ng (là cán bộ Công an huyện K) gọi Đinh Văn H và Đinh X về trụ sở xã S làm việc. Quá trình làm việc, H và X khai báo toàn bộ diễn biến sự việc xảy ra và khai báo nơi Nguyễn Đức N đang trốn. Đến 16 giờ 00 phút ngày 14/10/2018 Nguyễn Đức N bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K bắt giữ tại thôn Suối U, xã Đ, huyện K. Tại Cơ quan điều tra N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp con dao thái lan là hung khí gây án.

Đối với anh Đinh Xuân Th sau khi bị N đâm được anh Trần Quốc T chở đến trạm y tế xã S sơ cứu, sau đó được chở đến Trung tâm y tế huyện K cấp cứu nhưng do vết thương nặng nên đã được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định cấp cứu và điều trị. Đến ngày 23/10/2018 anh Đinh Xuân Th được xuất viện về nhà tiếp tục điều trị.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/2019/TgT ngày 11/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Ba sẹo vết thương phần mềm sẹo liền 3%; tổn thương mang phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi 4%. Tỷ lệ tổn hại cho sức khỏe do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 7%. Áp dụng phương pháp cộng lùi theo thông tư 20/2014/TT-BYT

Tại cáo trạng số 30/CT-VKS-P2 ngày 25/4/2019, VKSND tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức N về tội: “*Giết người*” theo quy định tại điểm d, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Diễn biến tại phiên tòa

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Giết người*”
- Áp dụng điểm d, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 15 Điều 57 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo mức án 12 đến 13 năm tù.
- Về dân sự: Áp dụng Điều 590 BLDS, xử buộc bị cáo bồi thường 6.630.000 đồng tiền chi phí thuê xe cấp cứu, chi phí cho người chăm nuôi và tiền công lao động của người chăm sóc trong 09 ngày điều trị tại bệnh viện. Buộc bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần tương đương với 50 lần mức lương cơ sở
- Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan, 01 chiếc áo sơ mi màu xanh (trang phục cảnh sát nhân dân). Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh, điểm, khoản, Điều BLHS mà Viện kiểm sát đưa ra để đề nghị HĐXX áp dụng xét xử đối với bị cáo, nhưng cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn hậu quả chết người chưa xảy ra nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức án tù 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù.*

- Bị cáo Nguyễn Đức N thừa nhận tội như cáo trạng truy tố, không bổ sung gì so với ý kiến bào chữa của người bào chữa, chỉ xin HĐXX xử nhẹ về hình phạt.

- Bị hại cho rằng mức hình phạt mà Đại diện viện kiểm sát và Người bào chữa đề nghị áp dụng xét xử đối với bị cáo là chưa tương xứng với hành vi của bị cáo. Về phần bồi thường dân sự bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí thuê xe cấp cứu, ngày công lao động của người chăm sóc và tiền bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như lời khai của bị hại, lời khai các nhân chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y..., đủ cơ sở khẳng định rằng: Tối ngày 13/10/2018 anh Đinh Xuân Th là cán bộ Công an huyện K được tăng cường phụ trách xã S, báo Công an xã tạm giữ xe của Nguyễn Đức N, tuy N đã đi theo về trụ sở Ủy ban nhân dân xã năn nỉ để xin lại xe nhưng không được giải quyết ngay. Bực tức vì xin lại xe không được nên khi gặp anh Th ở cổng Ủy ban xã, N đã dùng dao Thái lan đâm 02 nhát trúng vào vùng ngực và 01 nhát trúng vào vai phải của anh Th. Do được đưa đi cấp cứu kịp thời nên anh Th không chết. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội “*Giết người*” theo qui định tại 123 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét bị cáo không mâu thuẫn gì trước với anh Đinh Xuân Th, chỉ vì việc anh Th báo Công an xã tạm giữ chiếc xe không biển kiểm soát, đã được độ chế ống pô xe nổ to gây ồn ào và thường xuyên vi phạm giao thông trên địa bàn xã mà N dùng dao đâm nhiều nhát vào vùng ngực và vai của anh Th, là hành vi thể hiện rõ sự coi thường tính mạng, sức khỏe người khác, coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tính tiết định khung tăng nặng “*Giết người vì lý do công vụ của nạn nhân*” và “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm d, n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Việc anh Th không chết là nằm ngoài ý chí của bị cáo, hành vi dùng dao sắc nhọn đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng trọng yếu của cơ thể anh Th, có vết thương thấu ngực làm thủng phổi hậu quả anh Th tổn hại sức khỏe là 7% cho thấy trong vụ án này bị cáo thực hiện chưa đạt về hậu quả, nhưng đã hoàn thành về hành vi. Do đó cần áp dụng cho bị cáo Điều 15, khoản 3 Điều 57 khi tuyên phạt đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, nên cần phải xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí cứu chữa thuê xe cấp cứu, chi phí cho người chăm nuôi và tiền công lao động của người chăm sóc trong 09 ngày điều trị tại bệnh viện, tổng cộng là 19.008.000 đồng. Nhưng chi phí cứu chữa của bị hại đã được Bảo hiểm y tế chi trả toàn bộ nên bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường mà chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí thuê xe cấp cứu, chi phí cho người chăm nuôi và tiền công lao động của người chăm sóc trong 09 ngày điều trị tại bệnh viện, tổng cộng là 6.630.000 đồng (đã làm tròn số); anh Th yêu cầu bị cáo bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu bồi thường chi phí thuê xe cấp cứu và tiền công lao động của người chăm sóc là hợp lý nên được chấp nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Th số tiền 6.630.000 đồng (đã làm tròn số) và tiền tổn thất tinh thần 69.500.000 đồng (tương đương với 50 lần mức lương cơ sở)

[7] Về vật chứng: Xét 01 con dao thái lan, 01 chiếc áo sơ mi màu xanh có giá trị nhỏ nên tịch thu tiêu hủy

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Giết người”

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm d, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường chi phí thuê xe cấp cứu, chi phí cho người chăm nuôi và tiền công lao động của người chăm sóc trong 09 ngày điều trị tại bệnh viện, tổng cộng là 6.630.000 đồng; bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần là 69.500.000 đồng (tương đương với 50 lần mức lương cơ sở) cho anh Đinh Xuân Th;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 quy định về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

4. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao thái lan dài 21cm; 01 chiếc áo sơ mi màu xanh (trang phục cảnh sát nhân dân)

Các vật trên có đặc điểm ghi tại biên bản giao nhận vật chứng số 39/2019 lập ngày 07/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Đức N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.806.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng
- VKSND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Người tham gia tổ tụng;*
- *Lưu VT, HSVÀ, THS.*

Đỗ Văn Hiên

